UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC SỐ 2 NA SANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:01 /NQ-HĐT

Na Sang, ngày 6 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG – TRƯỜNG PTDTBTTH SỐ 2 NA SANG
LẦN 1 – NĂM HỌC 2025 -2026

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Căn cứ Quy chế hoạt động của hội đồng trường PTDTBT TH số 2 Na Sang nhiệm kỳ 2023 -2028;

Căn cứ nội dung phiên họp lần thứ nhất Hội đồng trường ngày 6 tháng 9 năm 2025;

Sau khi nghe báo cáo của các thành viên cùng các ý kiến bổ sung trong hội đồng trường. Hội đồng trường – trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

I. Mục tiêu chung

Năm học 2025 - 2026, là năm học đầu tiên thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 với chủ đề năm học 2025-2026 là: "***Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển"*** . Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển trong giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018)

Tiếp tục thực hiện rà soát quy mô trường, lớp đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ chương trình GDPT

Thực hiện xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình;

II. Mục tiêu cụ thể trong năm học 2025-2026.

1. Công tác tư tưởng chính trị

- 100% CBGV-NV tự giác thực hiện nhiệm vụ, tự học tập và bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực CM và trình độ ứng dụng CNTT. Chấp hành nghiêm các quy định về phòng dịch, về ATGT, trường học an toàn phòng chống bạo lực học đường,phòng chống cháy nổ. Thực hiện quy tắc văn hóa ứng sử trong nhà trường . Thực hiện nội quy, quy chế của trường của ngành. Gương mẫu trong

việc nâng cao chất lượng học sinh.Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

2. Công tác dạy và học; Số lượng, phổ cập giáo dục; Công tác Đội, Hoạt động Chào cờ; Lao động- Thể dục vệ sinh; Nề nếp hoạt động bán trú..

2.1. Quy mô số lớp – học sinh

Tập trung thực hiện huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo Kế hoạch giao.

Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 57 em/ 57 em , đạt 100 % (Tổng lớp 1 là 58 em; 1 em lưu ban năm trước)

Số HS lớp 5 hoàn thành CTTH: 61 em/tổng số 61 em, đạt 100%

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với năm học 2024 -2025	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	DT	KT	Số lớp	Số học sinh
1	3	58	4	58	58	1		
2	4	66	3	66	64	0		
3	2	67	2	66	64	1		1HS chuyển đi;
4	3	76	3	76	75	4		
5	2	63	2	61	61	0		1HS chuyển đi, 1HSKT
Tổng	**14**	**330**	**14**	**327**	**322**	**6**		

2.2. Biểu quyết chỉ tiêu chất lượng.

*** Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất:**

Năng lực	**Xếp loại**		**Khối 1**	**Khối 2**	**Khối 3**	**Khối 4**	**Khối 5**
TSHS			**58**	**67**	**66**	**76**	**61**
Tự chủ, tự học	Tốt	SL	31	38	39	43	37
		TL	53,4	56,7	59,1	56,6	60,7
	Đạt	SL	27	29	27	33	24
		TL	46,6	43,3	40,8	43,4	39,3
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	SL	32	39	40	44	38
		TL	55,2	58,2	60,6	57,9	62,3
	Đạt	SL	26	28	26	32	23
		TL	44,8	41,8	39,3	42,1	37,7
GQVĐ và sáng tạo	Tốt	SL	30	38	38	42	36
		TL	51,7	56,7	57,6	55,3	59
	Đạt	SL	28	29	28	34	25
		TL	48,3	43,3	42,4	44,7	41
Ngôn ngữ	Tốt	SL	32	40	40	43	37
		TL	55,2	59,7	60,6	56,6	60,7
	Đạt	SL	26	27	26	33	24
		TL	44,8	40,3	39,4	43,4	39,3
Tính toán	Tốt	SL	31	35	36	42	37
		TL	53,4	52,2	54,5	55,3	60,7
	Đạt	SL	27	32	30	34	24

		TL	46,7	47,8	45,5	44,7	39,3
Thẩm mỹ	Tốt	SL	33	38	39	42	36
		TL	56,7	56,7	59,1	55,3	59
	Đạt	SL	25	29	27	34	25
		TL	43,3	43,3	40,8	44,7	41
Thể chất	Tốt	SL	32	39	40	47	39
		TL	55,2	58,2	60,6	61,8	63,9
	Đạt	SL	26	28	26	29	22
		TL	44,8	41,8	39,3	38,2	36,1
Năng lực khoa học	Tốt	SL	31	38	38	45	37
		TL	53,4	56,7	57,6	59,2	60,7
	Đạt	SL	27	29	28	32	24
		TL	46,6	43,3	42,4	40,8	39,3
Năng lực Tin học	Tốt	SL			40	42	38
		TL			60,6	55,3	62,3
	Đạt	SL			26	34	23
		TL			39,4	44,7	37,7
Năng lực Công nghệ	Tốt	SL			36	46	38
		TL			54,5	60,5	62,3
	Đạt	SL			30	30	23
		TL			45,5	39,5	37,7

*** Chỉ tiêu về phẩm chất**

Phẩm chất	**Xếp loại**		**Khối 1**	**Khối 2**	**Khối 3**	**Khối 4**	**Khối 5**
TSHS			**58**	**67**	**66**	**76**	**61**
Yêu nước	Tốt	SL	32	38	39	45	39
		TL	55,2	56,7	59,1	59,2	63,9
	Đạt	SL	26	29	27	31	22
		TL	44,8	43,3	40,8	40,8	36,1
Nhân ái	Tốt	SL	33	39	40	48	40
		TL	56,9	58,2	60,6	63,2	65,6
	Đạt	SL	25	28	26	28	21
		TL	43,1	41,8	39,3	37,8	34,4
Chăm chỉ	Tốt	SL	34	38	38	48	41
		TL	58,7	56,7	57,6	63,2	67,2
	Đạt	SL	24	29	28	28	20
		TL	41,3	43,3	42,4	36,8	32,8
Trung thực	Tốt	SL	31	40	40	48	41
		TL	53,4	59,7	60,6	63,2	67,2
	Đạt	SL	27	27	26	28	20
		TL	46,6	40,3	39,4	36,8	32,8
Trách nhiệm	Tốt	SL	33	35	36	40	36
		TL	56,9	52,2	54,5	52,6	59

Đạt	SL	25	32	30	36	25
	TL	43,1	47,8	45,5	47,4	41

**** Về quá trình học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:***

Môn	Xếp loại	TS	%	Khối lớp									
				Khối 1	%	Khối 2	%	Khối 3	%	Khối 4	%	Khối 5	%
Tổng số HS		**327**		**58**		**67**		**66**		**76**		**61**	
Tiếng việt	HTT	175	53,4	31	53,4	34	50,7	35	53,0	40	52,6	35	57,4
	HT	153	46,6	27	46,6	33	49,3	31	47,0	36	47,4	26	42,6
	CHT			0	0	0	0	0	0				
Toán	HTT	174	53,2	30	51,7	35	52,2	34	51,5	41	53,9	34	55,7
	HT	154	46,8	28	48,3	32	47,8	32	48,5	35	46,1	27	44,3
	CHT			0	0	0	0	0	0				
NN	HTT	173	52,9	30	51,5	34	50,7	35	53,0	40	52,6	34	55,7
	HT	155	47,1	28	48,5	33	49,3	31	47,0	36	47,4	27	44,3
	CHT			0	0	0	0	0	0				
ĐĐ	HTT	195	59,6	33	56,9	38	56,7	38	57,6	46	60,5	40	65,6
	HT	133	40,6	25	43,1	29	43,3	28	42,4	30	39,5	21	34,4
	CHT			0	0	0	0	0	0				
TN& XH	HTT	107	56,0	32	55,2	38	56,7	37	56,1				
	HT	85	44,0	26	44,8	29	43,3	29	43,9				
	CHT			0	0,0	0	0	0	0				
LS&ĐL	HTT	109	53,7					34	51,5	40	52,6	35	57,4
	HT	94	46,3					32	48,5	36	47,4	26	42,6
	CHT							0	0				
K.Hoc	HTT	117	57,6					39	59,1	41	53,9	37	60,7
	HT	86	42,4					27	40,9	35	46,1	24	39,3
	CHT							0	0				
Tin học	HTT	130	55,6					36	54,5	40	52,6	37	60,7
	HT	93	44,4					30	45,5	36	47,4	24	39,3
	CHT							0	0				
GDTC	HTT	188	57,5	32	55,2	35	52,2	35	53,0	46	60,5	40	65,6
	HT	140	42,5	26	44,8	32	47,8	31	47,0	30	39,5	21	34,4
	CHT			0	0	0	0	0	0				

ÂN	HTT	185	56,6	34	58,6	35	52,2	37	56,1	43	56,6	36	59,0
	HT	143	43,4	24	41,4	32	47,8	29	43,9	33	43,4	25	41,0
	CHT			0	0	0	0	0	0				
MT	HTT	186	56,8	33	56,9	37	52,2	37	56,1	43	56,6	36	59,0
	HT	142	43,2	25	43,1	30	44,8	29	43,9	33	43,4	25	41,0
	CHT			0	0	0	0	0	0				
HĐTN	HTT	184	56,3	33	56,9	34	50,7	35	53,0	44	57,9	38	62,3
	HT	144	43,7	25	44,1	33	49,3	31	47,0	32	42,1	23	37,7
	CHT			0	0	0	0	0	0				
Công nghệ	HTT	114	55,2					34	51,5	42	55,3	38	62,3
	HT	89	44,8					32	48,5	34	44,7	23	37,7
	CHT							0	0				

2.2.2. kết quả giáo dục:

Khối	TSHS được đánh giá	Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		T.S	Tỷ lệ	T.S	Tỷ lệ	T.S	Tỷ lệ	T.S	Tỷ lệ
1	**58**	10	17,2	18	31	30	51,8	0	0
2	**67**	13	19,4	21	31,3	33	49,3	0	0
3	**66**	12	18,2	21	31,8	33	50	0	0
4	**76**	14	18,4	26	34,2	36	47,4	0	0
5	**61**	12	19,7	22	36,1	27	44,3	0	0
Cộng	328	169	51,5	61	18,6	108	32,9	0	0

- Hoàn thành chương trình lớp học: 266/266 tỷ lệ 100%.
- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 61/61 tỷ lệ 100%.

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		HS tiêu biểu HTT	
		SL	*TL %*	*SL*	*TL %*	*SL*	*TL %*
1	58	28	48,3	10	17,2	18	31,1
2	67	34	50,7	13	19,4	21	31,3
3	67	33	56,1	12	18,2	21	31,8
4	76	40	52,6	14	18,4	26	34,2
5	61	34	55,7	12	19,7	22	36,1
Tổng	328	167	51,1	61	18,7	106	32,4

- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 14/14 lớp
- Tỷ lệ học sinh viết chữ đẹp (số lượng - tỷ lệ%, từng tổ-khối)

Khối	vở sạch		chữ đẹp		Vở sạch chữ đẹp	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	53	91,4	48	82,8	48	82,8
2	60	89,6	55	82,1	55	82,1
3	61	92,4	56	84,8	56	84,8
4	72	94,7	65	85,5	65	85,5
5	59	96,7	56	94,9	56	94,9

Kết quả thi Tiếng Anh qua Internet.

Khối	**Cấp trường**		**Cấp Xã**		**Cấp tỉnh**	
	SL	**TL**	**SL**	**TL**	**SL**	**TL**
3	6	9,1	4	6,1	2	3,0
4	8	10,5	6	7,9	2	2,6
5	6	9,8	4	6,6	2	3,3

Các cuộc thi, giao lưu:

Khối	**Tổng số HS**	**Giao lưu KTVH Toán, TV**				**Viết chữ đẹp**	
		Cấp trường		**Cấp Xã**		**Cấp trường**	
		SL	**TL**	**SL**	**TL**	**SL**	**TL**
1	**58**	20	34,4	0	0	18	31,0
2	**67**	12	17,9	10	14,,9	12	17,9
3	**66**	15	22,7	13	19,7	12	18,2
4	**76**	16	21,1	6	7,9	28	36,8
5	**61**	15	24,6	5	8,2	24	39,3

Khối	**Tổng số HS**	**Hội thao TDTT**											
		Điền kinh				**Cờ vua**				**Pickleball**			
		Cấp trường		**Cấp Xã**		**Cấp trường**		**Cấp Xã**		**Cấp trường**		**Cấp Xã**	
		SL	**TL**	**SL**	**TL**	**SL**	**TL**	**SL**	**TL**	**SL**	**TL**	**SL**	**TL**
1	**58**	0	0,0	0	0,0	3	5,2	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	**67**	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
3	**66**	2	3,0	0	0,0	2	3,0	1	1,5	0	0,0	0	0,0
4	**76**	10	13,2	2	2,6	6	7,9	2	2,6	4	5,3	2	2,6
5	**61**	10	16,4	2	3,3	6	9,8	2	3,3	4	6,6	2	3,3

Tham gia viết thư Quốc tế UPU: phấn đấu trên 20 học sinh khối 4,5 tham gia.

3. Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định

100% các lớp, các điểm trường duy trì tốt nề nếp thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; nề nếp múa hát tập thể sân trường đầu giờ , giữa giờ chơi các trò chơi dân gian.

100% các lớp học sinh có trang phục sạch sẽ, gọn gàng, mặc trang phục đảm bảo theo mùa.

100% các lớp thực hiện tốt việc trang trí lớp học như các góc học tập, công cụ học tập, các sản phẩm học tập, cây từ vựng….

100% các Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hưởng ứng thi đua gắn với chủ đề năm học 2025 – 2026. Thực hiện tốt các HĐ trải nghiệm, hoạt động tập thể. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ cấp trường 327/327em =100%

100% Chi đội đăng ký, thi và công nhận hoàn thành "Chương trình Rèn luyện đội viên".

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia "Múa hát sân trường và Dân vũ

100% Chi đội tham Hội thi Giao lưu Tiếng Việt

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, phòng tránh đuối nước, phòng tránh tệ nạn xã hội……...

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia tập huấn kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban chỉ huy Đội, Phụ trách Sao, đội nhóm nòng cốt.

100 % Chi đội tham gia hội thi làm báo ảnh với chủ đề "Biển đảo", chủ đề Bảo vệ môi trường

100 % Chi đội, Sao nhi đồng thực hiện Đọc và làm theo báo Đội. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 66/66 em =100%

Liên đôi đạt Liên đội mạnh Hội đồng Đội khen.

1. Chỉ tiêu lao động hướng nghiệp.

100% các lớp thuỡng xuyên tổng vệ sinh lớp học hàng ngày, lau kính, lau sàn, cửa,vệ sinh lớp học. Phát quang bui rậm, cắt tỉa hàng rào xanh, thu gom, sử lý rác thải.

Lao động vệ sinh nhà ở, khu bán trú

Lao động cải tạo cảnh quan môi trường, trường lớp.

b.Biểu quyết chỉ tiêu về chất lượng đội ngũ

a) Chất lượng dạy

* Xếp loại :

Giỏi cấp trường: 5/20GV = 25% Giỏi cấp huyện :8/20GV=40%

Giỏi cấp tỉnh: 3 /20GV = 15% GV xếp loại CM khá: 4/20GV=20%

*Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp:

+ CBQL : Tốt 3/3 =100%;

+ Giáo viên:

Xếp loại Tốt : 15/20 GV =75% Xếp loại Khá: 5 /20GV=25%

Xếp loại Trung bình : 0

*Xếp loại viên chức :

+CBQL : xếp loại Hoàn thành XS: 01/03 =33,3%; HTT 02/3 =66,7%

+ Giáo viên

- Hoàn thành XS:	4/20 =20%;	-Hoàn thành tốt:	16/20 = 80%;
- Hoàn thành:	0	-Chưa hoàn thành	0

+ Nhân viên : Hoàn thành XS : 01/6 = 16,6%; Hoàn thành tốt : 4/5 =83,4%

b) Hồ sơ của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên

Chỉ tiêu hồ sơ:

BGH : Tốt 3/3 bộ =100% Hồ sơ tổ : Tốt 4/4 bộ = 100%

GV : +Tốt 18/20 bộ = 90%; Khá 2/20 bộ =10%

HS thư viện : Tốt;

HS Thiết bị : Tốt HS đoàn Thanh niên: Tốt

c) *Công tác viết SKKN* : Số CBGV có SKKN được công nhận phạm vi ảnh hưởng 16 sáng kiến. GV tích cực làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng.

2.5. Công tác cơ sở vật chất; Công tác bán trú; Sách- Thiết bị; Chữ thập đỏ; nề nếp hoạt động các điểm trường.

- Tiếp tục rà soát tình hình cơ sở vật chất đảm bảo đủ và tuyệt đối an toàn, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học, phù hợp điều kiện nhà trường. Chỉ đạo các lớp trang trí lớp học gọn, sạch, an toàn, tiết kiệm.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo công tác bán trú của năm học. Rà soát chuẩn bị điều kiện tổ chức ăn bán trú từ ngày 04/9/2024, ổn định nề nếp ăn bán trú ngay từ tuần đầu.

- Tổ chức kiểm tra sách giáo khoa của các lớp, đảm bảo đủ sách theo danh mục được nhà trường lựa chọn. Chỉ đạo bộ phận sách, thiết bị rà soát danh mục hiện có, sắp xếp khoa học, tiện dùng. Chỉ đạo hoạt động thư viện, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo hoạt động tủ sách lớp học vào nề nếp. Rà soát và kiểm tra hệ thống tivi kết nối Internet, yêu cầu giáo viên sử dụng triệt để và hiệu quả.

- Xây dựng chương trình khung, chỉ đạo nội dung bồi dưỡng phù hợp từng nhóm đối tượng với các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin, Khoa Sử Địa.

- Duy trì tốt nề nếp dạy và học, hoạt động ngoài giờ, nề nếp LĐ - TDVS. Tích cực dự giờ, tư vấn chuyên môn cho các giáo viên mới chuyển khối. Ổn định nề nếp mọi hoạt động tại Điểm bản.

2.6.Biểu quyết các chỉ tiêu về công tác xã hội hóa giáo dục

-Hội nghị thảo luận xây dựng các biện pháp thực hiện công tác XHH giáo dục : GV Phối hợp giáo viên chủ nhiệm tiếp tục điều tra hoàn cảnh gia đình học sinh khó khăn, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phân công giáo viên giúp đỡ.

Thảo luận, xây dựng nội dung thực hiện công tác thực hiện các khoản thu theo thỏa thuận và công tác vận động xã hội hóa giáo dục theo quy định

Dự kiến thống nhất các khoản thu thỏa thuận : Dịch vụ vệ sinh 80.000đ/HS/năm (HS nội trú); HS bán trú 40.000.000đ/HS/Năm;

Xã hội hóa : Vận động các doanh nghiệp, nhân dân, phụ huynh, các nhà hảo tâm…. Hỗ trợ kinh phí: sửa bếp ăn bán trú lát gạch hệ thống bếp ga, làm thêm nhà ăn, sửa cống rãnh, nhà vệ sinh HS bán trú.

Vận động nhân dân, chi hội khuyến học các bản ủng hộ tiền quỹ khuyến học để khen thưởng học sinh đạt HS giỏi trong các cuộc thi, HS Xuất sắc, HS vượt trội, HS thi VCĐ.

2.7.Công tác bán trú.

Chỉ đạo công tác xét duyệt HS bán trú. Lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm đảm

bảo an toàn VSTT; chất lượng giá cả.

Thành lập ban quản trị đời sống HS bán trú, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động của ban quản trị đời sống học sinh

2.8. Đoàn thể

*Đoàn thanh niên

Giúp liên đội ổn định nề nếp các hoạt động ngay từ đầu năm học. Điều hành nề nếp ATGT cổng trường trước giờ vào học và giờ tan học

* Đội thiếu niên

Tổ chức đại hội Liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động của liên đội trong năm học.

Củng cố tổ chức của đội sao đỏ, phân công thực hiện nhiệm vụ. - Thực hiện tốt nội quy nhà trường và nội quy phòng dịch. Ổn định nề nếp các hoạt động . Giáo dục học sinh thói quen và ý thức tự giác giữ gìn trường lớp xanh – sạch – đẹp.

2. Nhiệm vụ

Căn cứ vào nghị quyết của Đảng bộ các cấp, của chi bộ trường PTDTBT Tiểu học số 2 Na Sang, nghị quyết của hội nghị CBVC, Hội đồng trường nhất trí với những chủ trương, chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ trong năm học 2025- 2026. Hội đồng trường giao trách nhiệm cho BGH, BCH Công đoàn, các đoàn thể do nhà trường chủ trì nghiên cứu xem xét bố trí giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tập thể với tinh thần dân chủ- công khai- công bằng- hiệu quả, đạt yêu cầu đề ra.Các tổ chức đoàn thể dưới sự lãnh đạo của chi bộ, của tổ chức cấp trên thực hiện chức năng quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Hội đồng trường nhất trí các chỉ tiêu mục tiêu đã thông qua Nghị quyết yêu cầu BGH nhà trường và các tổ chức đoàn thể phối kết hợp chặt chẽ, chủ động, sáng tạo, đổi mới phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến tiêu biểu và tập thể lao động xuất sắc trong các năm học.

*** Phân công nhiệm vụ thành viên trong hội đồng:**

1. **Bà Nguyễn Thị Mai Anh- Chủ tịch Hội đồng**

Chỉ đạo chung; tổ chức các phiên họp của hội đồng

2. **Bà Trần Thị Lụa – Phó chủ tịch HĐ**

Xây dựng kế hoạch hoạt động của hội đồng trường.

Chuẩn bị các nội dung các cuộc họp, báo cáo của hội đồng trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của hội đồng trường.

Phối hợp với CTHĐ trường chuẩn bị các nội dung báo các về công tác cơ sở vật chất tài, trang trí thiết bị dạy học; chế độ chính sách của học sinh; công tác xã hội hóa giáo dục, PC-XMC.....

Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

3. **Bà Trần Thanh Dung - Thư ký hội đồng trường**

Tổng hợp các nội dung, ghi biên bản các cuộc họp của hội đồng trường; dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng trường.

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên.

Hội đồng trường nhất trí các chỉ tiêu mục tiêu đã thông qua Nghị quyết yêu cầu BGH nhà trường và các tổ chức đoàn thể phối kết hợp chặt chẽ, chủ động, sáng tạo, đổi mới phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến tiêu biểu và tập thể lao động xuất sắc trong các năm học.

4. Bà Nông Thị Tuyết

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động chuyên môn của tổ khối 1. Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

5. Bà Nguyễn Thị Loan

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động chuyên môn của tổ khối 2,3. Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

6. Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động chuyên môn của tổ khối 4,5. Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

8. Tổ Trưởng VP

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động của tổ văn phòng Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

9. Ông Cháng A Nủ

Nắm bắt, chỉ đạo các nội dung kế hoạch hoạt động của trường

Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

10. Ông Lò VĂn Bình

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động Ban đại diện CMHS Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường.

5. Biện pháp

5.1 Công tác xây dựng đoàn thể, công tác

Năm học 2025-2026 hội đồng trường yêu cầu các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phải phát huy nội lực, đồng thời đón nhận sự hỗ trợ bên ngoài để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của đơn vị đạt kết quả cao nhất.

Căn cứ vào nghị quyết của chi bộ, nghị quyết của hội nghị CBVC, Nghị quyết của đại hội các đoàn thể, Hội đồng trường chuẩn y những nội dung tiêu chí về giáo dục. Chú trọng quá trình tổ chức, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động các tổ chức đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, bằng phong trào thi đua. Phấn đấu 100% tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc năm học 2025-2026.

Về việc xây dựng XHHGD: Hội đồng trường phân công cho Ban giám hiệu chủ động tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND về kế hoạch phát triển nhà trường. Phối hợp với các đoàn thể liên quan đẩy mạnh công tác XHHGD. Ban giám hiệu đóng vai trò chủ đạo tích cực trong công tác XHHGD, động viên CBVC và HS tham gia thường xuyên, hiệu quả. Tổ chức hội nghị phụ huynh, lồng ghép phong trào xây dựng "Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích"; "Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các cuộc vận động lớn do ngành phát động để đạt kết quả cao nhất.

Tiếp tục huy động sự đóng góp của tập thể CBVC, phụ huynh học sinh, các tập thể và cá nhân liên quan. Hỗ trợ sức người, sức của, củng cố CSVC phòng học, lớp học, khuôn viên nhà trường, khu vệ sinh, thiết bị dạy học, từng bước xây dựng các tiêu chí đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ dân trí,

Hội đồng trường nhất trí nghị quyết của hội nghị CBVC đề ra về công tác PCGD. Chăm lo duy trì tổ chức quản lý, giáo dục học sinh kết hợp cùng các tổ chức khác xây dựng môi trường giáo dục góp phần có hiệu quả trong việc duy trì và nâng cao chất lượng PCGD trong những năm tiếp theo.

*** Về việc huy động nguồn lực cho nhà trường**:

Trên cơ sở Nghị quyết hội nghị cán bộ - viên chức, Hội đồng trường nhất trí những chủ trương, giải pháp về huy động nguồn lực cho nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo theo cấp học, góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ các năm học. Hội đồng trường đề nghị BGH, BĐD cha mẹ học sinh phải thường xuyên phối hợp cùng phụ huynh, tự nguyện, tự giác tham gia sức người, sức của giải quyết những khó khăn, những đề nghị hợp tình hợp lý. Đặc biệt phải tuyệt đối xin ý kiến chuẩn y của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã để tổ chức thực thi đúng quy trình, quy định.

*** Về huy động tài chính, tài sản nhà trường**.

Căn cứ vào thực tế của nhà trường, thực tế của địa phương. Hội đồng trường đề nghị Đảng uỷ, HĐND, UBND cho phép nhà trường được huy động sức đóng góp của các bậc phụ huynh và học sinh hỗ trợ xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, đầu tư cho hoạt động dạy và học. Thông qua hội nghị hội phụ huynh lớp, trường được phụ huynh nhất trí các khoản thu - chi trong năm học .

*** Về công tác tổ chức nhân sự**

Năm học 2025-2026, Hội đồng trường nhất trí Nghị quyết hội nghị CBVC về việc phân công nhiệm vụ cho tập thể và từng cá nhân. BGH phải thường xuyên làm tốt quy chế dân chủ, công khai, công bằng, khách quan. Đồng thời BGH phải kết hợp với các tổ chuyên môn, Ban thanh tra nhân dân thường xuyên theo dõi kiểm tra và có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng các yêu cầu giáo dục hiện nay và trong những năm tiếp theo.

Hội đồng trường đề nghị BGH, các tổ trưởng chuyên môn, hội đồng tư vấn phối kết hợp với các đoàn thể để tuyên tuyền động viên cho từng cá nhân CBVC và HS nâng cao nhận thức trách nhiệm tự học, tự rèn, áp dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy- học đạt các chỉ tiêu lên lớp đại trà, HSG, GV dạy giỏi, HS hoàn thành chương trình tiểu học.

Hội đồng trường yêu cầu nhà trường phải thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua theo chủ đề, chủ điểm và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất .

Hội đồng trường đề nghị nhà trường, BGH hết sức quan tâm, giúp đỡ đầu tư con người, nguồn vốn để các ban ngành, đoàn thể hoạt động đúng quy trình, có hiệu quả.Nhà trường phải thực hiện tốt Điều lệ trường Tiểu học, các nội quy

Ban giám hiệu phải có kế hoạch tạo nguồn, xây dựng CBVC kế cận theo yêu cầu hiện tại và lâu dài, đúng hướng, đúng kế hoạch, đúng người, đúng đối tượng.

4. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường

Hội đồng trường căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học, các điều khoản đã ban hành yêu cầu :

100% các thành viên trong Hội đồng trường phải thường xuyên chủ động học tập, nghiên cứu các chủ trương đường lối chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước nội quy của ngành để nâng cao nhận thức, góp phần thực hiện nghị quyết Hội đồng trường đầy đủ, đạt hiệu quả.

100% các thành viên trong Hội đồng trường phải quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường trong năm học 2025-2026. Đó là giám sát toàn diện các hoạt động giáo dục theo nhiệm vụ, mục tiêu từng năm học.

Định kỳ, Hội đồng trường phải tổ chức xem xét việc các tập thể, cá nhân CBVC

và HS thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường đề ra, rút ra bài học kinh nghiệm phản ảnh kịp thời để Ban lãnh đạo hội đồng xử lí, bổ sung đầy đủ

Hội đồng trường phải duy trì chế độ sinh hoạt, hội họp với nội dung sát thực, dân chủ, công khai đúng quy trình.Hội đồng trường phải có nội dung kế hoạch, phân công giao nhiệm vụ cho các thành viên thực thi nghị quyết.

+ Về chính quyền: HĐTĐ khen thưởng, kỷ luật, hội đồng trường, tổ chuyên môn, CSVC, thu chi tài chính, công tác tham mưu, chỉ đạo chung do Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng đảm nhận và trực tiếp giao nhiệm vụ cho các thành viên cùng tổ chức thực hiện (theo đúng sự phân công và giao nhiệm vụ do hội nghị CBVC đã đưa vào Nghị quyết) Hội đồng trường chấp nhận.

+ Tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong HCM: Do Đ/C Trần Thanh Dung đảm nhận. Đ/c Bùi Văn Chung Bí thư chi đoàn thanh niên trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch đoàn đội theo chủ đề, chủ điểm đề ra đạt kết quả tốt nhất.

Định kỳ, hội đồng trường phải tổ chức sơ kết, mở hội nghị đánh giá xem xét kết quả hội nghị, kiến nghị nhà trường, BGH thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Chi bộ, của hội nghị CBVC, của Hội đồng trường.

5. Về xây dựng và thực hiện các quy chế

Thống nhất thông qua các quy chế sau khi Ban giám hiệu nhà trường đã chỉnh sửa, bổ sung các nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm tình hình năm học 2025 -2026, cụ thể các quy chế :

- Quy chế làm việc
- Quy chế dân chủ ở cơ sở
- Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công
- Quy chế văn hóa công sở
- Quy chế thi đua, khen thưởng
- Quy chế chi tiêu nội bộ
- Quy chế điều động, biệt phái giáo viên, nhân viên

Nghị quyết này được toàn thể hội nghị thông qua và được thực hiện trong năm học 2025 -2026.

Nơi nhận:
- BGH trường ;
-Các thành viên hội đồng trường

TM .HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mai Anh
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PTDTBT SỐ 2 NA SANG